TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 34/2017/DS-ST
Ngày 24/8/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
2. Bà Võ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký tòa án nhân dân quận S TP Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST-DSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV**; Trụ sở: Tầng 1-7, toà nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Phan Q** – Sinh năm: 1995; Địa chỉ liên hệ: Số 8/159 đường H, phường V, Tp H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22.6.2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP TV và văn bản ủy quyền số 338/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23/6/2017 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý

kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng TMCP TV. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim C**- Sinh năm: 1980- Địa chỉ: Tổ 31A, phường TQ, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Huỳnh Phan Q trình bày:*

Ngày 19/04/2014 bà Trần Thị Kim C có ký hợp đồng tín dụng số 20140507-142003-0007 với Ngân hàng TMCP TV vay số tiền 21,000,000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng chẵn),* với lãi suất 5% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.637.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1,270,000 đồng vào ngày 09 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 1.187.000 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 09/6/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 8 lần với số tiền 10.160.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 2.100.800 đồng, tiền lãi là 8.059.200 đồng).

Kể từ ngày 18/5/2015 bà Trần Thị Kim C không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim C thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau:

Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: **33.020.000 đồng** (Gồm kỳ góp từ kỳ thứ 9 đến kỳ thứ 34 tại thời điểm ngày 21/3/2017: tiền gốc là **16.613.895 đồng**, tiền lãi là **16.406.105 đồng**).

Trả khoản nợ gốc chưa tới hạn: **2.285.305** đồng (nợ gốc còn lại tại thời điểm tháng 3/2017). Không tính lãi của tháng 4,5/2017.

Tổng số tiền bà Trần Thị Kim C phải thanh toán là: **35.305.305 đồng** (Ba mươi lăm triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm lẻ năm đồng) ngay khi Bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong.

* Đối với bị đơn- bà Trần Thị Kim C từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bà Cương không có mặt theo triệu tập của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn- bà Trần Thị Kim C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Cương

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 19/04/2014 bà Trần Thị Kim C có ký hợp đồng tín dụng số 20140507-142003-0007 với Ngân hàng TMCP TV vay số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) (trong đó phí bảo hiểm phải trả là 1.000.000 đồng, tiền vay là 20.000.000 đồng), lãi suất vay 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Cương có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.637.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong thời hạn 36 tháng, trong đó nợ gốc là 21.000.000 đồng đồng và nợ lãi là 24.637.000 đồng. Phương thức trả được thực hiện như sau: 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.270.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.187.000 đồng. Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 09/6/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Cương có trả cho Ngân hàng 08 lần với số tiền 10.160.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 2.100.800 đồng, tiền lãi là 8.059.200 đồng). Kể từ ngày 18/5/2015 cho đến nay, bà Cương đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu bà Cương phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng số tiền 35.305.305 đồng *(Ba mươi lăm triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm lẻ năm đồng)*, trong đó số nợ gốc là 18.899.200 đồng và số nợ lãi là 16.406.105 đồng. Đồng thời, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20140507-142003-0007 ngày 19/4/2014, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP TV với bà Trần Thị Kim C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Kim C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà Cương trả nợ nhưng đến nay bà Cương vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy bà Cương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Kim C phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 290, Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[4] Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản

2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần TV đối với bà Trần Thị Kim C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV số tiền 35.305.305 đồng *(Ba mươi lăm triệu, ba trăm lẻ năm ngàn, ba trăm lẻ năm đồng),* trong đó số nợ gốc là 18.899.200 đồng và số nợ lãi là 16.406.105 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim C phải chịu là 1.765.265 đồng *(Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TV số tiền tạm ứng án phí 882.633 *đồng (Tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng)* theo biên

lai thu số 1649 ngày 03/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm